

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2019
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 200/2019/TLST - HNGĐ ngày 12/8/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Xuân V, sinh năm 1988

Cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Phan Xuân V có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2010 tại UBND xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, rồi về xã Bắc Trạch sống chung với bố mẹ anh V. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xuất hiện mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên hai bên thường xuyên cãi vã và xúc phạm lẫn nhau. Năm 2016, anh V đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, chị nghỉ để anh V đi xuất khẩu lao động thì mâu thuẫn vợ chồng có thể giảm

xuống nhưng kể từ khi anh V đi xuất khẩu lao động cho đến ngày trở về (đầu năm 2019), anh V không hề quan tâm, lo lắng cho vợ, con, ai lo và biết công việc này. Hiện chị thấy mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân, chị và con gái đã trở về sống với bố mẹ đẻ ở xã Liên Trạch. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Phan Xuân V để sớm ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị H khai nhận vợ chồng có một con chung cháu tên Phan Quỳnh N, sinh ngày 21/8/2011. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu N sống cùng với chị, anh V không giao tiền cho chị để lo lắng cuộc sống, học tập cho cháu. Vì vậy, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H khai nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cũng như niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Phan Xuân V nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Qua xác nhận của Trưởng thôn 1 là bà Nguyễn Thị X và Trưởng công an xã Bắc Trạch là ông Phan Đức D đều khẳng định anh Phan Xuân V hiện đang có mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành xác minh người thân trong gia đình và địa phương nơi anh V thường trú, ông Phan Xuân Đ và bà Phan Thị Q (là bố mẹ của anh Phan Xuân V) cho biết: Thời gian vừa qua gia đình ông bà có nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch gửi cho anh Phan Xuân V. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án ông bà đã giao cho anh V, anh V đã nhận đầy đủ các văn bản của Tòa án nhưng vì mâu thuẫn với Chị H nên V bỏ mặc, không hợp tác với Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo yêu cầu của Chị H. Theo quan điểm của ông bà thì vợ chồng H - V hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn thì Tòa cứ giải quyết ly hôn vắng mặt. Ngày 15/10/2019, Tòa án đã mở phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Bố Trạch phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án mặc dù đã nhận và đã biết được các thủ tục thông báo của Tòa án. Ngày 15/10/2019 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên

toà. Tại phiên toà hôm nay anh V vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của Chị H, thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt, gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 222, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Phan Xuân V; về quan hệ con chung: giao cháu Phan Quỳnh N, sinh ngày 21/8/2011 cho chị Đinh Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc anh Phan Xuân V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do Chị H không yêu cầu; về quan hệ tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không xem xét. Ngoài ra, cần tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn anh Phan Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Ngày 15/10/2019 Tòa án đã tiến hành mở phiên toà lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt nhằm gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Phan Xuân V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên không hợp tính, bất đồng quan điểm sống, nên thường có lời nói xúc phạm và thiếu tôn trọng nhau, cãi vã nhau căng thẳng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 khi anh V bắt đầu đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài cho đến nay, không còn

quan tâm, lo lắng chăm sóc cho nhau, ai lo và biết công việc này. Hiện tại Chị H khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn anh V để sớm ổn định cuộc sống bản thân; còn anh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, gửi và niêm yết các văn bản tố tụng và được người thân trong gia đình giao cho anh biết việc Chị H làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng anh không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của Chị H. Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa nhưng anh V đều vắng mặt, cố tình không chấp hành theo triệu tập của Tòa án nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện anh V không hề quan tâm, lo lắng gì đến gia đình, mà để mặc cho Chị H muốn làm gì thì làm, đã cố tình từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị H là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của Chị H và con chung thấy. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu N sống cùng Chị H. Anh V để mặc con chung sống cùng Chị H, không quan tâm, đưa tiền cho Chị H để lo lắng cho cuộc sống của con, nhưng Chị H cũng đã quan tâm, lo lắng cho con đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và học tập. Ngoài ra, Chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, cháu N thì có nguyện vọng được ở cùng Chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị Đinh Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng không buộc anh Phan Xuân V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì Chị H không yêu cầu là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phan Xuân V.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H, xử cho chị Đinh Thị H ly hôn anh Phan Xuân V. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Xử giao con chung Phan Quỳnh N, sinh ngày 21/8/2011 cho chị Đinh Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Xuân V không có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cũng như có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Xử buộc chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003253 ngày 12/8/2019. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2019) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bắc Trách, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Liên Trách;
- UBND xã Bắc Trách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân